

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2026/HS-ST

Ngày: 27-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Tiếp

Ông Lê Văn Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Tố Quyên - Thư ký TAND khu vực 1- Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên

- Những người tham gia hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

- Ông Nguyễn Thế Quang – Thư ký TAND khu vực 1-Thanh Hóa.

- Ông Nguyễn Văn Quang – Kiểm sát viên VKSND khu vực 1- Thanh Hóa

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm -Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Thanh Hóa và điểm cầu thành phần – Phân trại tạm giam khu vực Thanh Hóa xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 142/2026/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2026. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Văn V - Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số nhà X phố T, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ căn cước công dân: 03808602xx, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn G và bà Hoàng Thị T; Vợ, con: chưa; Tiền án: Ngày 25/4/2007 bị TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo bản án số 123/HSST, bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự; tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 22/6/2009 bị UBND quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Nhị Xuân, TP. Hồ Chí Minh thời hạn 24 tháng; Ngày 06/7/2012 Công an phường Đông Sơn, TP. Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 29/11/2012 bị TAND TP. Thanh Hóa xử phạt

18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 298/HSST, chấp hành xong án phí ngày 16/01/2013; Ngày 27/02/2013 bị TAND TP. Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 31/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 01/5/2015, chấp hành xong án phí ngày 23/9/2013; Ngày 28/02/2017 bị TNND TP. Thanh Hóa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 15/4/2022, chấp hành xong án phí ngày 11/12/2017; Tạm giữ: 09/9/2025; Tạm giam: 18/9/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 07/9/2025, Trần Văn V điều khiển xe mô tô BKS 36AC-675.07, tay phải cầm 01 gói nilon màu trắng đi đến khu vực phía nam cầu vượt Quảng Hưng, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ công tác Phòng CSĐT về tội phạm ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Trạm Cảnh sát giao thông Quảng Xương - Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Thanh Hóa, Công an phường Quảng Phú, Công an phường Đông Quang - Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện Trần Văn V cầm ma túy trên tay. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng và đưa V về trụ sở Công an phường Quảng Phú để làm việc.

Ngày 08/9/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn V không phát hiện, thu giữ gì.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn V khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Khoảng 22 giờ ngày 05/9/2025, V liên lạc qua mạng xã hội telegram với người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,7m, người gầy cắt tóc ngắn, da ngăm đen tên Sĩ hỏi mua 60 viên ma túy hồng phiên giá 2.400.000đ. Sĩ hẹn V đến khu vực đường Trịnh Kiểm, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa để bán ma túy. Đến điểm hẹn, Sĩ hướng dẫn V đặt tiền ở gốc cây rồi đi ra khỏi khu vực đặt tiền. Khoảng 10 phút sau Sĩ gọi cho V quay lại V trí đặt tiền để lấy ma túy. V lấy 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 60 viên ma túy hồng phiên mang về nhà cất giấu. Khi về nhà V kiểm tra số ma túy trên gồm 02 túi nilong trong đó 01 túi nilong bên trong chứa 10 viên ma túy hồng phiên và 01 túi nilong bên trong chứa 50 viên ma túy hồng phiên. Trưa ngày 06/9/2025, Lê Nhữ Tình sử dụng zalo "Tình Lê" liên lạc với Trần Văn V qua tài khoản zalo "Trần V" hỏi mua 10 viên ma túy hồng phiên. V đồng ý, thống nhất giá bán 130.000 đồng/01 viên ma túy hồng phiên và Tình chuyển khoản đặt cọc trước số tiền 200.000đ. Tình dùng số tài khoản 0975382137 ngân hàng MB Bank tên "LE NHU TINH" chuyển vào tài khoản 2005198669 Ngân hàng SHB mang tên "TRAN VAN VI" của V số tiền 200.000đ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, V hẹn Tình đến đường Đại Lộ Hùng Vương khu vực cây xăng Xuân Hà, phố Thành Yên, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa nhận ma túy hồng phiên. Đến điểm hẹn, Tình chuyển 1.100.000 đồng vào tài khoản cho V, V đưa Tình 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 10

viên ma túy hồng phiến. Sau khi mua ma túy Tình cất giấu trong túi quần đi tìm nơi sử dụng, khi đến đoạn nhà máy sữa Vinamilk nằm trên đường An Dương Vương, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa thì Tình phát hiện gói ma túy bị rơi mất.

Ngày 03/12/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở đối với Lê Nhữ Tình tại khu phố Bắc Kỳ, phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 3446/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 50 viên nén hình tròn màu đỏ thu giữ của Trần Văn V gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,847g loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Trần Văn V thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập.

Về thu giữ xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành chứa mẫu vật (ma túy) hoàn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số Imei: 352843112362972, gắn sim thuê bao: 0918.251.411.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, mô tô biển kiểm soát 36AC-675.07, quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Bảy, sinh năm 1987, trú tại thôn Né, xã Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, bà Bảy không biết V sử dụng xe với mục đích gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.

Cáo trạng số 115/CT-VKSKV1 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thanh Hóa truy tố bị cáo Trần Văn V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 251 BLHS.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội; Truy thu số tiền bị cáo thu được từ bán ma túy. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Thanh Hóa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì, Hội đồng xét xử tiến hành theo thủ tục chung.

[2]. Các căn cứ để định tội đối với bị cáo: Về lời khai tại phiên tòa hôm nay đối chiếu với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng đã thu được cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 22 giờ ngày 05/9/2025 Trần Văn V đã mua ma túy của một người thanh niên tên Sĩ ở khu vực đường Trịnh Kiểm, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa 60 viên ma túy hồng phiến với số tiền 2.400.000đ về để bán kiếm lời. Đến 21 giờ ngày 07/9/2025, V bán cho Lê Nhữ Tình 10 viên ma túy hồng phiến với giá 1.300.000đ, còn lại 50 viên V cất dấu trong người, khi đi đến khu vực cầu vượt Quảng Hưng, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa thì bị phát hiện và bắt giữ. Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang có tổng khối lượng là 4,847g loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Đối với người đàn ông V khai đã bán ma túy cho V vào ngày 05/9/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh thông tin nhưng không xác định được đối tượng, ngoài lời khai của V không có tài liệu xác định người này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lê Nhữ Tình là người mua ma túy của V để sử dụng. Sau khi mua xong Tình tìm nơi sử dụng thì đã làm rơi, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được, ngoài lời khai của Tình không có tài liệu, chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Tình. Kết quả xét nghiệm Tình âm tính với ma túy nên không có căn cứ để xử phạt Tình về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[3]. Tính chất vụ án: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử, xử phạt hành chính về tội ma túy, biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 25/4/2007 bị TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, bị

cáo chưa chấp hành xong phần dân sự nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội cần áp dụng Điều 38 của BLHS cách ly khỏi xã hội một thời gian đối với bị cáo để có điều kiện cải tạo sớm trở thành người lương thiện.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: 01 điện thoại di động thu giữ dùng vào việc phạm tội; số tiền bán ma túy do phạm tội mà có; số ma túy còn lại sau giám định cần áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy và thu nộp ngân sách nhà nước.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47 của BLHS; Điều 106, Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2025.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Trần Văn V.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự kèm chữ ký chữ viết của Lê Minh Tiến, Nguyễn Thanh Tùng, Trần Thị Thúy Hằng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số Imei: 352843112362972; 01 sim điện thoại gắn kèm điện thoại.

Truy thu số tiền 1.300.000đ từ bị cáo để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 87/2026/KV1 ngày 13/02/2026.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Quyết định bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 1- Thanh Hóa;
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Thị Liên